

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-08-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **61/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Huyền T, sinh ngày 10/08/1996.

Địa chỉ: 32A, đường 14A, Cư Xá Ngân Hàng, phường Tây Thuận, TP. HCM

- Bị đơn: Anh Lữ Văn K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn 7, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai .

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị Huyền T trình bày: Chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 13/09/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cũ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Lữ Văn K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, sinh hoạt, không thể hàn gắn. Vì vậy chị Lương Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lữ Văn K.

Chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K có 01 con chung tên là Lữ Minh T, sinh ngày 29/07/2019. Khi ly hôn chị Lương Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lữ Minh T và yêu cầu anh Lữ Văn K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

-Tại bản tự khai ngày 18/7/2025c bị đơn anh Lữ Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lữ Văn K đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Huyền T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lữ Minh T, sinh ngày 29/07/2019. Khi ly hôn anh K đề nghị chị T nuôi con chung và anh K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng / 1 tháng từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Chị Lương Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lữ Văn K, địa chỉ: Tổ 6, thôn 7, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Bị đơn, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và giấy chứng nhận kết hôn thì chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 13/09/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cũ. Hôn nhân giữa chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K là hợp pháp. Giữa chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K đã có mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Anh Lữ Văn K đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Huyền T, với mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Lương Thị Huyền T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Trong quá trình chung sống, Chị Lương Thị Huyền T và anh Lữ Văn K có 01 con chung tên là Lữ Minh T, sinh ngày 29/07/2019. Khi ly hôn chị Lương Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lữ Minh T và yêu cầu anh Lữ Văn K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, anh K cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao cháu Lữ Minh T cho chị Lương Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là có căn cứ. Yêu cầu của chị Lương Thị Huyền T về nuôi con chung và cấp dưỡng được chấp nhận.

Đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí: Do chị Lương Thị Huyền T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Lữ Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Điều Thị Thanh Duyên được ly hôn với ông Điều Long.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 13/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thọ Minh, huyện Thọ Tân, tỉnh Thanh Hóa cũ không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Lữ Minh T, sinh năm 2019 cho chị Lương Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lữ Văn K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lương Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trúc đã nộp theo Biên lai thu số 0005423 ngày 29/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Ông Lữ Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 – Đồng Nai
- THADS tỉnh Đồng Nai
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

(Tổng 09 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh